

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 25/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Cư và ông Nguyễn Thanh Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 04/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 11/10/2019 đối với bị cáo: Họ và tên: Lê Thanh T, sinh ngày 16/02/1991; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: A, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm biển; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo công giáo; trình độ học vấn: 07/12; con ông Lê Văn M (chết) và con bà Nguyễn Thị Ngọc B; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 03 tiền án. Ngày 28/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 20/06/2011 chấp hành xong hình phạt tù (đã thi hành xong phần án phí); ngày 12/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 22/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.000.000đồng. Tổng hợp 2 bản án buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 02 tháng tù và buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng.

Ngày 12/04/2016 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành xong phần án phí của 2 bản án và nộp lại tiền thu lợi bất chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/06/2019 cho đến nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Phổ, có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Cao Văn N

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

2. Chị Phan Thị Thùy V - sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu phố H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19/6/2019, Lê Thanh T cùng với Nguyễn Đức L từ xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi để đi làm biển, khi đến P, T đến nhà Long ở chờ ngày đi biển. Đến ngày 22/6/2019 thì người yêu của T là Phan Thị Thùy V (SN 10/8/2000, ở khu phố H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) đến xã P, huyện Đ gặp T, sau đó T thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Bình Minh ở thôn T, xã P để ở cùng với V. Khoảng 13 giờ ngày 24/6/2019, T đón xe khách vào huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, đến 06 giờ ngày 25/6/2019 T đến P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau đó T sử dụng điện thoại liên lạc mua một gói ma túy của một người tên là H (không rõ lai lịch) tại P, Đ, Bà Rịa- Vũng Tàu với số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng), khi mua được ma túy T chia gói ma túy ra thành hai gói, một gói T bỏ vào điện thoại di động hiệu Masstel, gói ma túy còn lại T bỏ vào cục sạc điện thoại màu đen hiệu “KIM CUONG”, rồi T đón xe khách về xã P, huyện Đ. Đến 05 giờ 10 phút, ngày 26/6/2019, T vừa xuống xe trước nhà nghỉ Bình Minh (thuộc thôn T, xã P, huyện Đ) thì lực lượng Đoàn Biên phòng Sa Huỳnh tuần tra phát hiện Lê Thanh T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, Đoàn Biên phòng Sa Huỳnh yêu cầu kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần T có 01 (một) túi ni lông, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được giấu trong chiếc điện thoại di động màu đen hiệu Masstel, kiểm tra túi xách cá nhân T mang theo phát hiện 01(một) túi ni lông, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng, được cất giấu trong cục sạc điện thoại màu đen hiệu “KIM CUONG” và một số đồ vật liên quan khác. T khai nhận 02 túi ni lông trên có chứa ma túy đã mua để sử dụng. Lực lượng cán bộ Đoàn Biên Phòng Sa Huỳnh tiến hành đưa

Lê Thanh T về trụ sở Đoàn biên phòng và lập biên bản bắt người phạm tội quá tang, và tạm giữ gồm:

- 02 (hai) gói ni lông, bên trong có chứa tinh thể màu trắng T khai là ma túy; 01(một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ “OPPO”, đã qua sử dụng; 01(một) điện thoại di động màu đỏ, mặt trước có chữ “Mastel”, bên trong không có viên pin; 01 (một) cục sạc điện thoại màu đen, nắp có chữ “KIM CUONG”, bên trong rỗng; 01(một) giấy CMND số 272.171.916, mang tên Lê Thanh T; 39 (ba mươi chín) ống hút bằng nhựa màu trắng, bên trong không có gì; 04 (bốn) ống thủy tinh hình móc câu; 01(một) ống thủy tinh; 01(một) bình thủy tinh; 02 (hai) con dao thái lan; 01 (một) con dao gấp, hình con cá; 01 (một) bình xịt, màu đỏ có chữ “ BODYGUARD PS007 và số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 559/KLGD-PC09 ngày 28/06/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn, dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 9,59 gam; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số 31/CT – VKS - ĐP ngày 03/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ truy tố Lê Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 07 đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ “OPPO”, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Lê Thanh T 01 giấy chứng minh nhân dân số 272.171.916 mang tên Lê Thanh T.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi số.../PC54 (GD – 20), mặt sau có ghi chữ “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” (9,30gam MA)” có chữ ký giáp lai của Nguyễn Tấn Vũ, Lê Thanh T, Nguyễn Văn Dũng và ba dấu tròn đóng giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; 01(một) điện thoại di động màu đỏ, mặt trước có chữ “Mastel”, bên trong không có viên pin; 01 (một) cục sạc điện thoại màu đen, nắp có chữ “KIM CUONG”, bên trong rỗng (không còn giá trị sử dụng); 39

(ba mươi chín) ống hút bằng nhựa màu trắng, bên trong không có gì; 04 (bốn) ống thủy tinh hình móc câu; 01(một) ống thủy tinh; 01(một) bình thủy tinh; 02 (hai) con dao thái lan; 01 (một) con dao gấp, hình con cá; 01 (một) bình xịt, màu đỏ có chữ “ BODYGUARD PS007.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng của Lê Thanh T để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Phổ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lê Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ ngày 24/6/2019, T đón xe khách vào huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đến 06 giờ ngày 25/6/2019 T đến xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, sau đó T sử dụng điện thoại liên lạc mua một gói ma túy của một người tên là H (không rõ lai lịch) tại xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu với số tiền là 5.000.000đồng (năm triệu đồng), khi mua được ma túy T chia gói ma túy ra thành hai gói, một gói T bỏ vào điện thoại di động hiệu Mastel, gói ma túy còn lại T bỏ vào cục sạc điện thoại màu đen hiệu “KIM CUONG”, rồi T đón xe khách về xã P, huyện Đ. Đến 05 giờ 10 phút ngày 26/6/2019, T vừa xuống xe trước nhà nghỉ Bình Minh (thuộc thôn T, xã P, huyện Đ) thì lực lượng Đoàn Biên phòng Sa Huỳnh tuần tra phát hiện Lê Thanh T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, Đoàn Biên phòng Sa Huỳnh yêu cầu kiểm tra phát hiện trong túi quần T có 01 (một) túi ni lông, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được giấu trong chiếc điện thoại di động màu đen hiệu Mastel, kiểm tra túi xách cá nhân T

mang theo phát hiện 01(một) túi ni lông, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng, được cất giấu trong cục sạc điện thoại màu đen hiệu “KIM CUONG” và một số đồ vật liên quan khác. T khai nhận 02 túi ni lông trên có chứa ma túy đá mua để sử dụng. Lực lượng cán bộ Đồn Biên Phòng Sa Huỳnh tiến hành đưa Lê Thanh T về trụ sở Đồn biên phòng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Lê Thanh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức điều khiển được hành vi của mình, biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương bị cáo lấy đó làm bài học, nên phải lo làm ăn, tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại bị cáo nghiện ma túy, nên đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử nghĩ cần phải xét xử nghiêm bị cáo với mức hình phạt tù có thời hạn nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Ngày 28/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 20/06/2011 chấp hành xong hình phạt tù (đã thi hành xong phần án phí); ngày 12/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 22/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng. Tổng hợp 02 bản án buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 02 tháng

tù và buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.000.000đồng. Ngày 12/04/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa thi hành xong phần án phí của 02 bản án và nộp lại tiền thu lợi bất chính.

[7] Đối với Phan Thị Thùy V ở cùng với Lê Thanh T tại nhà nghỉ Bình Minh, từ ngày 22/6/2019 đến khi T bị bắt, quá trình điều tra xét thấy V không liên quan gì đến hành vi phạm tội của T, do đó không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8] Đối với Nguyễn Đức L vào ngày 20/06/2019 cùng với Lê Thanh T từ xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến xã P, huyện Đ để đi làm biển, trong thời gian chờ đi biển T bảo L ứng của chủ tàu 10.000.000 đồng để trả tiền nhà nghỉ và chi phí khác khi đi biển sẽ trừ lại, ngày 22/6/2019 L đưa 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo theo cầu của T rồi L đi về, sau đó T lấy số tiền trên trả tiền phòng nghỉ và chi phí khác, số tiền còn lại T vào xã P, huyện Đ mua ma túy với số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng) mang về P thì bị bắt, việc T đi mua ma túy L không hề biết. Sau khi T bị bắt thì L bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay, nên chưa làm việc được với L. Vì vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[9] Đối với đối tượng tên H là người bán ma túy cho T tại xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của người này. Vì vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ “OPPO” đã qua sử dụng.

Trả lại cho Lê Thanh T 01 giấy chứng minh nhân dân số 272.171.916 mang tên Lê Thanh T.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi số.../PC54 (GD – 20), mặt sau có ghi chữ “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” (9,30gam MA)” có chữ ký giáp lai của Nguyễn Tấn Vũ, Lê Thanh T, Nguyễn Văn Dũng và ba dấu tròn đóng giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; 01(một) điện thoại di động màu đỏ, mặt trước có chữ “Mastel”, bên trong không có viên pin; 01 (một) cục sạc điện thoại màu đen, nắp có chữ “KIM CUONG”, bên trong rỗng (không còn giá trị sử dụng); 39 (ba mươi chín) ống hút bằng nhựa màu trắng, bên trong không có gì; 04 (bốn) ống thủy tinh hình móc câu; 01(một) ống thủy tinh; 01(một) bình thủy tinh; 02 (hai) con dao thái lan; 01 (một) con dao gấp, hình con cá; 01 (một) bình xịt, màu đỏ có chữ “ BODYGUARD PS007.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng của Lê Thanh T để đảm bảo thi hành án.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/06/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ “OPPO”, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Lê Thanh T 01 giấy chứng minh nhân dân số 272.171.916 mang tên Lê Thanh T.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi số.../PC54 (GD – 20), mặt sau có ghi chữ “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” (9,30gam MA)” có chữ ký giáp lai của Nguyễn Tấn Vũ, Lê Thanh T, Nguyễn Văn Dũng và ba dấu tròn đóng giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; 01(một) điện thoại di động màu đỏ, mặt trước có chữ “Mastel”, bên trong không có viên pin; 01 (một) cục sạc điện thoại màu đen, nắp có chữ “KIM CUONG”, bên trong rỗng (không còn giá trị sử dụng); 39 (ba mươi chín) ống hút bằng nhựa màu trắng, bên trong không có gì; 04 (bốn) ống thủy tinh hình móc câu; 01(một) ống thủy tinh; 01(một) bình thủy tinh; 02 (hai) con dao thái lan; 01 (một) con dao gấp hình con cá; 01 (một) bình xịt màu đỏ có chữ “ BODYGUARD PS007.

Tài sản tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, tịch thu tiêu hủy và trả lại cho Lê Thanh T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng của Lê Thanh T để đảm bảo thi hành án.

Số tiền này hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1043763.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thanh T phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Duẩn